| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 102A/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2024
*Về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Lắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Bi

2. Ông Trần Văn Danh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST -HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Kha Ly, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Tân Quí, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Nguyễn Minh Thật, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Tân Quí, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Kha Ly trình bày:*

Chị và anh Thật ở gần nhà nhau nên quen biết nhau từ nhỏ, vào năm 2013 được người ta mai mối thì anh chị tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang vào ngày 05/5/2014. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với gia đình chồng. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường hay cải vã, anh Thật cờ bạc, không lo làm ăn, không lo cho vợ con, khoảng tháng

8/2023 chị đã về nhà cha mẹ ruột sống, anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay không còn tình cảm, chị yêu cầu ly hôn với anh Thật.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 19/12/2013 và Nguyễn Minh Gia Bảo, sinh ngày 10/6/2016. Cháu My hiện đang sống chung với chị, cháu Bảo hiện đang sống chung với anh Thật. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu My và giao cho anh Thật trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo. Chị không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu anh Thật cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không có.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Minh Thật đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Thật không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kha Ly, cho chị Ly được ly hôn với anh Thật. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 19/12/2013 cho chị Ly tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh Gia Bảo, sinh ngày 10/6/2016 cho anh Thật tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ly, anh Thật không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con" theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyễn đơn chị Lê Thị Kha Ly có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Minh Thật vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Thật vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh Thật không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Thật và chị Ly kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị Ly, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của chị: Chị và anh Thật chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường hay cải vã, anh Thật cờ bạc, không lo làm ăn, không lo cho vợ con, khoảng tháng 8/2023 chị đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đó cho đến nay. Về phía anh Thật, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Cho thấy, anh không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm hàn gắn tình cảm với chị Ly và mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn như chị Ly trình bày. Do hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ly, cho chị được ly hôn với anh Thật là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 19/12/2013 và Nguyễn Minh Gia Bảo, sinh ngày 10/6/2016. Cháu My hiện đang sống chung với chị, cháu Bảo hiện đang sống chung với anh Thật. Xét yêu cầu của chị Ly, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu My và giao cho anh Thật trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu My sống cùng chị và cháu Bảo sống cùng anh Thật đã ổn định về mọi mặt, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ly không yêu cầu và anh Thật chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[6] Về án phí: Chị Ly yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kha Ly.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Lê Thị Kha Ly được ly hôn với anh Nguyễn Minh Thật.

**2. Về nuôi con chung:**

- Giao Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 19/12/2013 cho chị Lê Thị Kha Ly tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Minh Gia Bảo, sinh ngày 10/6/2016 cho anh Nguyễn Minh Thật tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ly, anh Thật chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Ly, anh Thật được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; các thành viên gia đình không được ngăn cản.

**3.** Về án phí: Chị Lê Thị Kha Ly phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001656 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị Ly đã nộp xong án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Ly, anh Thật được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã Tân Thới;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Đặng Văn Lắm**